

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NẬM NHÙN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Bản án số: 12/2020/HSST*

*Ngày: 09/9/2020*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN TỈNH LAI CHÂU  
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: **Lý Đức Hiệp**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông : **Sùng Thái Sinh**  
2. Ông: **Nguyễn Đức Hiền**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: **Mào Thị Chiến** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: **Tăng Bá Thắng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2020, Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/HSST, ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- HS ngày 27/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cháng A H** Tên gọi khác: **Không**

Sinh năm: 2000, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Phi Ến, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Mông;

Con ông: Cháng A H (Sinh Năm 1976) và con bà: Vừ Thị H (sinh năm 1978) hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản Phi Ến, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Vợ, con: Vợ Sùng Thị V - sinh năm 1998 và chưa có con.

Hiện vợ bị cáo đang sinh sống tại bản Phi Ến, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2020 đến ngày 06/6/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2020 cho đến ngày 20/7/2020 thì bị bắt theo lệnh bắt để tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên toà).

2. Người bị hại: Ông: Khoảng Văn L - Sinh năm: 1978

Trú tại: Bản Nậm Manh, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

*(Có mặt tại phiên toà ).*

3. Người làm chứng:

Ông : Giàng A Ch - Sinh năm 1995

Trú tại: Bản Huổi Héo, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

*(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).*

4. Người bào chữa cho bị cáo: Cháng A H Ông: Trần Văn Hùng - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

*(Có mặt tại phiên toà).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2020, Cháng A H sinh ngày 13 tháng 10 năm 2000, trú tại bản Phi Ến, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, đi bộ từ trung tâm xã Nậm Manh về thị trấn Nậm Nhùn. Khi H đi đến đoạn đường thuộc bản Huổi Héo, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì H thấy 03 xe mô tô dựng ven đường nên H nảy sinh ý định trộm cắp 01 chiếc xe làm phương tiện đi lại. H luồn tay vào bên dưới mặt nạ của 01 xe mô tô định rút dây điện từ nguồn dẫn đến ổ khóa để đầu máy nổ nhưng không rút được và đúng lúc đó có người đi qua nên H bỏ đi. Lúc sau H quay lại quan sát xung quanh thấy không có người, H rút dây điện của 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại BLADE, biển kiểm soát 25B1-652.89 của anh Khoảng Văn L sinh năm 1978 trú tại bản Nậm Manh, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu rồi nổ máy điều khiển xe đi về hướng thị trấn Nậm Nhùn. H đi được khoảng 200m đến khu vực đoạn gần cầu Thủy điện Lai Châu thuộc bản Huổi Héo, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn thì bị Giàng A Ch sinh năm 1995 trú tại bản Huổi Héo, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn đuổi theo và yêu cầu dừng lại. Ch hỏi H xe mô tô đang đi lấy ở đâu, H khai nhận H vừa trộm cắp được. Giàng A Ch đã báo Công an xã Nậm Manh đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 02 tháng 06 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nậm Nhùn xác định giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE; màu sơn đỏ - đen; BKS 25B1 - 652.89 trị giá là 21.000.000 đồng *(hai mươi một triệu đồng)*.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS, ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Cháng A H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Về phía bị cáo tại phiên tòa hôm nay khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về phía người bị hại Khoảng Văn L có lời khai tại cơ quan điều tra việc bị cáo trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE; màu sơn đỏ - đen; BKS 25B1 - 652.89 trị giá là 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*). Tài sản bị mất người bị hại ông L đã nhận lại và tại phiên tòa hôm nay có mặt người bị hại và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 800.000 (*tám trăm nghìn*) đồng là tiền bị hại bỏ ra để sửa xe máy do bị cáo làm hỏng. về phía bị cáo nhất trí về việc yêu cầu bồi thường trên. Vậy HĐXX cần ghi nhận.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 04 ngày 02 tháng 06 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nậm Nhùn xác định giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE; màu sơn đỏ - đen; BKS 25B1 - 652.89 trị giá 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*) của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định bị cáo Cháng A H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Cháng A H đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề xuất hướng xử lý bồi thường trách nhiệm dân sự .

Ý kiến của người bào chữa đã đưa ra một số luận cứ bào chữa cho bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS (năm 2015) miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng, tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

\* Về Lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành phạm tội. Trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE; màu sơn đỏ - đen; BKS 25B1 - 652.89 trị giá là 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*) của anh Khoảng Văn L mục đích lấy làm phương tiện đi lại cho cá nhân. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

\* Xét quan điểm bào chữa của luật sư HĐXX thấy rằng việc đề xuất áp dụng điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS. Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS (năm 2015) đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

\* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 04 ngày 02 tháng 06 năm 2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo Cháng A H tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại bản Huồi Héo, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Cháng A H thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại bị cáo đã chiếm đoạt 01 xe mô tô trị giá 21.000.000 đồng của anh Khoảng Văn L mục đích để làm phương tiện đi lại thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Cháng A H đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Điều luật quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm*” ....

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE; màu sơn đỏ - đen; BKS 25B1- 652.89. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên thuộc chủ sở hữu là ông Khoảng Văn L nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Khoảng Văn L yêu cầu bị cáo Cháng A H phải bồi thường số tiền 800.000 (*tám trăm nghìn*) đồng về phía bị cáo nhất chí. Vậy HĐXX cần ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Cháng A H** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. □p dụng: Khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo: 01(một) năm tù “được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 20/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 BLTTDS ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo với người bị hại với số tiền 800.000 (*tám trăm nghìn*) đồng.

4. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh
- VKSND tỉnh; huyện
- CA Nậm Nhùn
- Bị cáo
- Ng-ời bị hại
- THA
- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Lý Đức Hiệp***